

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**Bản án số : 120/2018/HS-PT**

**Ngày : 22 - 10 - 2018**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Xuân Hải

*Các Thẩm phán:* + Ông Võ Công Phương

+ Bà Nguyễn Thị Hoài Xuân

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Thanh Việt là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa:**  
Ông Nguyễn Văn Phụng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 96/2018/TLPT-HS ngày 16 tháng 8 năm 2018 đối với bị cáo D; do có kháng cáo của bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 27/2018/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bình Định.

**- Bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo, bị kháng nghị:**

**D** - Sinh năm: 1976 tại huyện X, tỉnh Bình Định; nơi ĐKKHKT: Thôn A, xã H, huyện X, tỉnh Bình Định; chỗ ở: Khối I, thị trấn I, huyện X, tỉnh Bình Định; nghề nghiệp: Thợ hồ; trình độ học vấn: 4/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông D – Sinh năm: 1944 và bà H – Sinh năm: 1945; có vợ: I – Sinh năm: 1980 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2006; tiền án, tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ, bắt tạm giam từ ngày 10/10/2017 đến ngày 14/11/2017 được cho tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

**- Những người tham gia tố tụng khác có kháng cáo:**

Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà K – Sinh năm: 1963 (Có mặt)

2. Chị L - Sinh năm: 1992; (Có mặt)

3. Chị M – Sinh năm: 1994; (Có mặt)

Đồng trú tại: Thôn B, xã I Nam, huyện X, tỉnh Bình Định.

Ủy quyền cho ông E, sinh năm: 1958 (Có mặt)

Trú tại: Thôn C, xã K, huyện X, tỉnh Bình Định

(Theo giấy ủy quyền ngày 15 tháng 6 năm 2018)

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 09/10/2017, D điều khiển xe mô tô mang biển kiểm soát 77F9-2101 chở ông F đi làm nhà ở thôn B, xã I Nam, huyện X, tỉnh Bình Định. Khoảng 07 giờ 10 phút cùng ngày, khi đang chở ông F đi trên đoạn đường ĐT639 thuộc thôn B, xã I Nam, huyện X, tỉnh Bình Định thì D nghe thấy ông G đang đứng ở bên lề đường phía Tây (trước nhà máy đá của ông H) chửi D nên D quay xe lại và xuống xe, đến đứng đối diện với ông G; D cầm nắm đấm tay phải đánh một cái trúng vào vùng mặt bên trái của ông G làm ông G ngã sấp xuống đường. Lúc này, có ông I đang điều khiển xe đi ngang qua; thấy ông G nằm trên đường nên ông I bảo D và ông F đỡ ông G dậy. Dũng, ông F cùng ông I đỡ ông G dậy và đưa ông G vào nằm trên giường xếp trước hè nhà ông G. Thấy ông G tỉnh táo nên D và ông F tiếp tục đi làm. Sau khi bị đánh, ông G có triệu chứng buồn nôn nên được gia đình đưa đi cấp cứu và chết vào lúc 20 giờ 40 phút cùng ngày tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 317/2017/PY-TT ngày 22/11/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bình Định đã kết luận ông G chết do chấn thương sọ não, chảy máu nội sọ chèn ép não.

Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Bị cáo D đã bồi thường cho gia đình người bị hại số tiền là 121.000.000 đồng.

\*/- Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 27/2018/HSST ngày 19 tháng 6 năm 2018, Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bình Định đã quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 Điều 46; Điều 47; Điều 33 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bị cáo D 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 10/10/2017 đến ngày 14/11/2017.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về phần trách nhiệm bồi thường thiệt hại, phần án phí, quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

\*/- Ngày 25/6/2018, bị cáo D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa bị cáo D xin rút kháng cáo.

\*/- Ngày 29/6/2018, những người đại diện hợp pháp của bị hại là bà K, chị L và chị M có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, điều tra lại vụ án để làm rõ hành vi của bị cáo và tăng mức hình phạt đối với bị cáo D.

\*/- Ngày 17/7/2018, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định có Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKS, đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm vụ án theo hướng tăng hình phạt đối với bị cáo D.

\*/- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định vẫn giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 04/QĐ-VKS ngày 17/7/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định; yêu cầu Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định, chấp nhận một phần kháng cáo của những người đại diện hợp pháp của bị hại; sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt, tăng hình phạt đối với bị cáo D.

\*/- Tại phiên tòa, bị cáo D khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án hình sự sơ thẩm nói trên.

\*/- Tại phiên tòa, những người đại diện hợp pháp của bị hại vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, điều tra lại vụ án để làm rõ hành vi của bị cáo và tăng mức hình phạt đối với bị cáo D.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện X, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện X, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận hành vi phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 07 giờ 10 phút ngày 09/10/2017, tại đoạn đường ĐT639 thuộc thôn B, xã I Nam, huyện X, tỉnh Bình Định, do bức xúc vì bị ông G chửi, bị cáo D đã có hành vi cầm nắm đám tay phải đánh một cái trúng vào vùng mặt bên trái của ông G làm ông G ngã sấp xuống đường; hậu quả, ông G chết vào lúc 20 giờ 40 phút cùng ngày tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo của những người đại diện hợp pháp của bị hại là bà K, chị L và chị M yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, điều tra lại vụ án để làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo vì cho rằng sau khi đánh ông G ngã xuống đường, bị cáo cố ý không cứu giúp người bị nạn, bỏ mặc cho hậu quả nguy hiểm xảy ra do chính hành vi của bị cáo; Hội đồng xét xử xét thấy:

Tại các Biên bản lấy lời khai của những người làm chứng là ông I “...D và bạn của D khiên ông G vào nhà ông G còn tôi thì vẫn đứng tại chỗ. Khi D và bạn của D khiên ông G vào nhà ông G thì tôi điều khiển xe đi uống cafe...” (Bút lục 110, 111, 112, 113); ông K “...khi nghe tôi nói vậy thì có 02 thanh niên tới đưa ông G vào trong nhà... Tôi được biết trong 02 thanh niên đưa ông G vào nhà thì có một người tên D...” (Bút lục 114, 115); ông L “...D có biểu hiện sợ và có bảo người thanh niên đi cùng lo cấp cứu cho ông...” (Bút lục 116, 117); ông F “...Khi tôi cùng với ông D đưa ông G vào nhà ông G, tư thế lúc đó tôi đỡ một bên tay còn ông D đỡ một bên tay...” (Bút lục 128a), “...D nói tôi xuống xe đỡ người đàn ông trên vào nhà gần đó... Tôi và D đỡ người đàn ông trên vào nhà để nằm trên giường ở ngoài sân nhà...” (Bút lục 129, 130), “...Sau đó, tôi, D và một số người dân gần đó đỡ ông G vào nằm trên 01 giường xếp ở trước nhà ông G...” (Bút lục 131, 132); anh M “...Sáng ngày 09/10/2017, tôi đang xây nhà cho ông Đơ ở I Nam đến khoảng 07 giờ 30 phút D có qua nhà ông N gặp tôi có nói khi em đi ngang qua thì có một ông chủ em.... Sau đó tôi có hỏi D là nhà ông đó ở đâu, D nói ở gần nhà làm đá...” (Bút lục 128a) phù hợp với các lời khai của bị cáo “Tôi cùng ông I, anh F đỡ ông G vào nhà nằm trên giường xếp trước hè...” (Bút lục 42); “Ngồi khoảng 05 phút thì tôi cùng với ông I, anh F và một số người nữa đỡ ông G vào nằm trên giường xếp nhà ông G, tôi chỉ thấy ông G yếu sau đó tôi chở ông F đi làm. Vì sợ ông G có việc gì xảy ra nên tôi bảo anh ruột N đang làm thợ hồ cho tôi chạy tới nhà xem ông G có sao không, sau đó anh N điện thoại lại cho tôi nói ông G bị ới mưa và đang gọi taxi đưa đi cấp cứu ở Trung tâm y tế nên tôi có nhờ người thân lên xem ông G có sao không thì nghe ông G bị nặng phải chở lên bệnh viện Y sau đó chuyển vào Quy Nhơn. Tôi sợ ông G chết nên tôi đến Công an xã I Bắc để trình diện...” (Bút lục 49)

Do đó, có căn cứ để xác định sau khi đánh ông G ngã xuống đường, bị cáo vẫn có mặt tại hiện trường cứu giúp người bị nạn, không có hành vi bỏ mặc cho hậu quả nguy hiểm xảy ra do chính hành vi của bị cáo gây ra như trình bày của những người đại diện hợp pháp của bị hại; Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo D phạm tội “Cố ý gây thương tích” được quy định tại khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định và những người đại diện hợp pháp của bị hại là bà K, chị L, chị M yêu cầu tăng mức hình phạt đối với bị cáo và kháng cáo của bị cáo D xin giảm nhẹ hình phạt; Hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại thời điểm phạm tội, bị cáo D có đủ nhận thức được hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác và gây mất trật tự trị an tại địa phương. Trong quá trình xét xử, Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất mức độ của hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm đã quá nhấn mạnh đến các tình tiết giảm nhẹ như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 1999 để xử phạt bị cáo 36 tháng tù là chưa phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo. Mặc dù, tại cấp phúc thẩm bị cáo đã nộp thêm 37.350.000 đồng để khắc phục toàn bộ hậu quả như án sơ thẩm đã tuyên, nhưng cũng cần tăng hình phạt đối với bị cáo mới có tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung tội phạm.

Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định và một phần kháng cáo những người đại diện hợp pháp của bị hại; sửa quyết định về phần hình phạt của bản án sơ thẩm; tăng mức hình phạt đối với bị cáo D.

[5] Đối với phần bồi thường thiệt hại, tại phiên tòa phúc thẩm người đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm tiền công lao động của người bị hại G trong thời hạn 10 năm là 450.000.000 đồng. Xét thấy, yêu cầu của đại diện hợp pháp của người bị hại vượt quá phạm vi kháng cáo nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị được giữ nguyên.

[7] Tạm giữ số tiền 37.350.000 đồng bị cáo D đã tạm nộp theo biên lai thu tiền số 04365 ngày 14/9/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Bình Định để bảo đảm thi hành án.

[8] Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo D không phải chịu.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 2 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Chấp nhận kháng nghị của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Định và một phần kháng cáo những người đại diện hợp pháp của bị hại. Sửa bản án sơ thẩm về phần hình phạt.

1. Áp dụng khoản 3 Điều 104; các điểm b, p khoản 1 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 1999;

Xử phạt: Bị cáo D 39 (Ba mươi chín) tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án; được trừ thời hạn tạm giam từ ngày 10/10/2017 đến ngày 14/11/2017.

2. Tiếp tục tạm giữ số tiền 37.350.000 đồng (Ba mươi bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) bị cáo D đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện X, tỉnh Bình Định theo Biên lai thu tiền số 04365 ngày 14 tháng 9 năm 2018 để bảo đảm thi hành án.

3. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo D không phải chịu.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Hiệu lực Bản án phúc thẩm: Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT1.TANDTC;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bình Định;
- TA, VKS, CQĐT CA huyện X;
- Cơ quan THAHS CA huyện X;
- Chi cục THADS huyện X;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Định;
- Cơ quan HSNV Công an tỉnh Bình Định;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Xuân Hải**